

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HỆ THỐNG QUYỀN SỐ TÍNH CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG

Hiện nay nền kinh tế nước ta đang ở trong giai đoạn phát triển theo cơ chế thị trường có sự điều tiết vĩ mô của nhà nước. Một trong những vấn đề trung tâm của cơ chế thị trường là giá cả. Giá cả là tấm gương trung thực phản ánh thực trạng nền kinh tế của một nước. Qua sự biến động của giá cả, người ta có thể dự đoán được tình trạng phát triển kinh tế. Việc tính chỉ số giá là một điều hết sức cần thiết. Trong các loại chỉ số giá, chỉ số giá tiêu dùng có vai trò rất quan trọng trong việc phân tích mức sống của dân cư, trong xây dựng kế hoạch và chiến lược phát triển kinh tế xã hội, đánh giá mức độ lạm phát của nền kinh tế.

Phương pháp tính chỉ số giá tiêu dùng cũng giống như các loại chỉ số giá khác, được xây dựng thông qua hai nhân tố :

- Giá bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trên thị trường.
- Quyền số xác định tầm quan trọng của các loại hàng hóa tiêu dùng.

Để xác định hệ thống quyền số có thể đi từ nhiều nguồn tài liệu và bằng nhiều phương pháp khác nhau :

1. Phương pháp cân đối từ nguồn sản phẩm

Như chúng ta đã biết, sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng là bốn khâu cơ bản của quá trình tái sản xuất xã hội, có quan hệ qua lại ràng buộc lẫn nhau, trong đó sản xuất là gốc, chi phối quyết định các khâu còn lại. Do đó, có thể thiết lập một bảng cân đối để xác định số lượng và giá trị hàng hóa được cung ứng cho nhu cầu tiêu dùng, bắt đầu từ sản xuất theo sơ đồ sau :

Bảng Cân đối sản phẩm sản xuất.

Danh mục sản phẩm		Đơn vị tính		Nguồn		
A	B	Dự trữ đầu kỳ	Sản xuất trong kỳ	Nhập từ bên ngoài	Tổng cộng nguồn	Dự trữ cuối kỳ
		1	2	3	4=1+2+3	5
		Phân phối				
A	B	Tiêu dùng cho khu vực sản xuất và xuất khẩu	Tiêu dùng của các cơ quan, đoàn thể và khách vãng lai	Lưu thông trên thị trường bán lẻ trong kỳ	Tổng cộng phân phối vào các lãnh vực	
		6	7	8=4-5-6-7	9=5+6+7+8	

Dùng bảng cân đối trên, chúng ta có thể xác định (cột 8) lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường theo dạng hiện vật của từng loại sản phẩm, hay có thể cân đối dưới dạng giá trị của nhóm hàng, ngành hàng và toàn bộ hàng hóa theo dạng công thức :

$$\text{Tổng chi mua mặt hàng } i \text{ của dân cư} = \sum P_i Q_i$$

trong đó : P_i : giá bán lẻ mặt hàng i

Q_i : lượng tiêu dùng mặt hàng i

Đối với các nhóm hàng, ngành hàng, tổng trị giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cần phải kết hợp với tài liệu báo cáo thống kê - kế toán định kỳ và điều tra tiêu thương để

tính. Từ đó, ta có thể xác định được cơ cấu chi mua hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng làm quyền số xác định tầm quan trọng của các mặt hàng trong chỉ số giá tiêu dùng.

Phương pháp này chỉ có thể chấp nhận được về mặt lý thuyết, còn về mặt thực tiễn với điều kiện nước ta hiện nay thì khó thực hiện được, và chưa có những điều kiện cần thiết để tiến hành vì :

- Thực hiện theo phương pháp này đòi hỏi phải có hệ thống giá cả đồng bộ, chi tiết, hợp lý và một hệ thống cơ cấu giá chính xác. Nhưng những điều kiện này hiện nay chúng ta chưa có đầy đủ.

- Thị trường lưu thông hàng hóa ở nước ta khá rộng lớn, hàng hóa lưu thông có đến hàng nghìn, hàng vạn chủng loại mặt hàng khác nhau với giá cả biến động hết sức phức tạp nên không thể tiến hành cân đối cho tất cả. Khối lượng tính toán khá lớn nhưng quan trọng hơn cả là do nguồn tài liệu về giá và lượng không cho phép, chỉ có thể tiến hành cân đối dưới dạng hiện vật cho một số mặt hàng chủ yếu.

2. Phương pháp tổng hợp từ báo cáo thống kê về doanh số bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ của các thành phần kinh tế bao gồm : Quốc doanh, hợp tác xã, tư nhân

- Đối với thương nghiệp, dịch vụ quốc doanh và hợp tác xã : căn cứ vào báo cáo bán lẻ của quý IV năm trước và ba quý năm sau của các công ty, cửa hàng, hợp tác xã mua bán. Nếu báo cáo không phân tổ chi tiết được theo các nhóm hàng, cần tiến hành điều tra ở một số công ty, cửa hàng đại diện để có cơ cấu hàng hóa suy rộng chung cho thành phần quốc doanh và hợp tác xã.

- Đối với tư thương và dịch vụ tư nhân, căn cứ kết quả điều tra hàng năm về doanh thu của tư thương để suy rộng và tính cơ cấu bán lẻ.

- Doanh thu điện, nước sinh hoạt được thu thập trực tiếp từ Sở điện lực và Công ty cung cấp nước, chỉ thống kê phần doanh thu phục vụ sinh hoạt từ các hộ dân cư.

- Doanh thu khám, chữa bệnh gồm doanh thu của tư nhân thu thập qua điều tra hàng năm và doanh thu của các bệnh viện.

- Doanh thu về dạy ngoại ngữ, dạy cắt may thu thập từ các trường, trung tâm ngoại ngữ. Có thể điều tra điển hình làm cơ sở để suy rộng.

- Doanh thu nghỉ trọ thu thập từ các công ty dịch vụ, du lịch.

- Doanh thu cho thuê nhà thu thập qua các sở quản lý nhà đất, hoặc xí nghiệp quản lý nhà cửa.

- Doanh thu chiếu bóng, biểu diễn nghệ thuật thu thập qua các Sở văn hóa hoặc các công ty chiếu bóng.

- Doanh thu về bưu điện thu thập qua Sở bưu điện.

- Doanh thu về vận chuyển hành khách thu thập qua Sở giao thông vận tải hoặc các công ty xe khách, công ty vận tải đường sông.

Các doanh thu nói trên được tổng hợp, suy rộng cho 12 tháng, cộng chung và tính cơ cấu theo từng nhóm hàng hóa, nhóm dịch vụ theo đơn vị phần trăm. Cơ cấu này được sử dụng để tính chỉ số giá tiêu dùng.

Xác định hệ thống quyền số theo phương pháp trên có các mặt thuận lợi sau :

- Thu thập số liệu đối với các doanh nghiệp quốc doanh và hợp tác xã thuận lợi vì hàng tháng các đơn vị này đều gửi báo cáo doanh số bán lẻ cho các Cục thống kê. Số liệu này được các đơn vị báo cáo tổng hợp qua hóa đơn bán hàng trong tháng.

- Kết hợp với cuộc điều tra tư thương 1 tháng 7 hàng năm, ta có được doanh số bán lẻ hàng hóa và dịch vụ của thành phần kinh tế tư nhân.

Tuy nhiên, việc phân biệt về khái niệm bán buôn và bán lẻ ở các đơn vị hiện nay rất khó phân biệt bởi vì khái niệm bán buôn và bán lẻ được phân biệt theo mục đích sử dụng của người mua nhưng trong quá trình mua bán, ta không biết được đối tượng mua hàng về để sử dụng vào mục đích gì. Trong thực tế, các đơn vị quốc doanh và hợp tác xã, việc

hạch toán hàng bán ra theo chỉ tiêu lưu chuyển hàng hóa bán buôn hay bán lẻ được căn cứ vào giá bán. Nếu bán theo giá bán buôn thì hạch toán vào chỉ tiêu bán buôn, còn nếu bán theo giá bán lẻ thì dù người mua hàng với mục đích bán lại như tư thương mua để tiếp tục chuyển bán thì cũng được hạch toán vào chỉ tiêu bán lẻ. Vì vậy, số liệu thu thập sẽ thiếu chính xác, vì có sự tính trùng một phần bán buôn trong doanh số bán lẻ.

Hơn nữa, trong một số năm qua, doanh số bán lẻ thường tập trung vào tư nhân, tỷ trọng mức bán lẻ của các thành phần kinh tế ở thành phố Hồ Chí Minh qua các năm như sau :

Thành phần kinh tế	1991	1992	1993	1994
Quốc doanh	31,2	30,5	26,4	24,1
Tập thể	2,0	1,5	1,8	1,3
Tư nhân	66,7	68	71,8	74,6

Cơ cấu trên cho thấy doanh số bán lẻ của các doanh nghiệp quốc doanh và hợp tác xã giảm dần qua các năm. Doanh số bán lẻ chủ yếu tập trung ở thành phần tư nhân. Đây là đối tượng phức tạp, rất khó điều tra bởi vì tâm lý người bán không nói đúng doanh số bán của mình. Mặt khác, các hộ này thường kinh doanh nhiều mặt hàng nên việc phân chia theo ngành hàng rất phức tạp. Do đó, độ chính xác của tài liệu điều tra ngoài sai số do chọn mẫu còn phụ thuộc vào điều tra viên có khai thác được thông tin chính xác hay không?

3. Phương pháp sử dụng tài liệu điều tra mức sống dân cư

Phương pháp này được sử dụng vì giữa chỉ tiêu trị giá bán lẻ hàng hóa, dịch vụ và chỉ tiêu chi mua hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng trong điều tra mức sống của dân cư có quan hệ chặt chẽ với nhau. Chỉ tiêu trị giá bán lẻ hàng hóa, dịch vụ phản ánh quá trình bán hàng hóa, dịch vụ cho nhu cầu tiêu dùng trên thị trường. Chỉ tiêu chi mua hàng hóa, dịch vụ của dân cư phản ánh quá trình chi mua hàng hóa, dịch vụ trên thị trường của người tiêu dùng. Cả hai chỉ tiêu đều phản ánh về mức độ của một bộ phận hàng hóa đã thỏa mãn cho nhu cầu của nhân dân thông qua thị trường. Hay nói khác đi, đây chính là mối quan hệ giữa một bên là người bán và một bên là người mua trong quá trình lưu thông hàng hóa H-T-H. Trong đó, chỉ tiêu thứ nhất phản ánh giai đoạn H-T, còn chỉ tiêu thứ hai phản ánh giai đoạn T-H, cả hai giai đoạn đều diễn ra trong cùng một không gian, một thời gian với một khối lượng hàng hóa, dịch vụ và một khối lượng tiền tệ duy nhất. Do đó, về mặt phương pháp luận để xác định giá trị hàng hóa tiêu dùng của dân cư có thể tiến hành thống kê từ phía người bán (trong lãnh vực thương mại) hoặc từ phía người mua (lãnh vực ngân sách gia đình dân cư).

Từ một góc độ nghiên cứu nhất định, có thể hiểu gia đình là tế bào của xã hội và xã hội là tổng thể xác định gồm nhiều gia đình dân cư. Hàng hóa tiêu dùng trong tất cả gia đình dân cư là đại bộ phận hàng hóa tiêu dùng trong xã hội, chỉ trừ một bộ phận nhỏ được tiêu dùng vào mục đích chung có tính tập thể và phục vụ nhu cầu của khách vãng lai không thuộc phạm vi tiêu dùng gia đình..

Điều tra thống kê mức sống dân cư là một bộ phận quan trọng của thống kê kinh tế xã hội. Ở nước ta hiện nay, với mục đích sản xuất là nhằm thỏa mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu vật chất, văn hóa và phát triển của mọi thành viên trong xã hội, việc thống kê tình hình thu chi ngân sách gia đình nhất là các chỉ tiêu chi mua hàng hóa và chi mua không phải hàng hóa để phản ánh kịp thời trình độ thỏa mãn về đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân là một yêu cầu khách quan không thể thiếu được. Chính vì vậy, ngay từ những năm bước vào cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc cũng như ngay sau khi giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, công tác thống kê ngân sách gia đình đã được triển khai. Trong hệ thống chỉ tiêu điều tra khá chi tiết, phản ánh tương đối đầy đủ tình hình thu chi ngân sách gia đình các

tầng lớp dân cư, điều này đảm bảo nguồn tài liệu cần thiết có căn cứ đáng tin cậy, phục vụ cho việc xác định cơ cấu chi tiêu dùng làm quyền số trong việc tính chỉ số giá tiêu dùng.

Phương pháp này được khái quát thành công thức tính như sau :

$$\begin{array}{ccccc} \text{Tổng số tiền} & & \text{Số tiền chi mua} & & \text{Tổng số hộ} \\ \text{chi mua hàng} & = & \text{hàng hóa bình} & \times & \text{trong địa} \\ \text{hóa tiêu dùng} & & \text{quân một hộ} & & \text{phương} \\ & & \text{(a)} & & \text{(b)} \end{array}$$

(a) lấy từ tài liệu điều tra mức sống dân cư.

(b) lấy từ tài liệu điều tra dân số.

Qua phần lý luận trên, chúng tôi nhận thấy việc sử dụng phương pháp này có ưu điểm hơn phương pháp 2 và trong điều kiện nước ta hiện nay, chúng ta có đủ điều kiện cần thiết để thực hiện. Trong thực tế nhiều nước tiên tiến trên thế giới cũng đã xác lập quyền số tính chỉ số giá tiêu dùng theo phương pháp này.

Nhược điểm chính của phương pháp này phải thực hiện điều tra chọn mẫu với qui mô lớn, tốn kém nhiều thời gian, nhân lực và chi phí. Độ chính xác của số liệu phụ thuộc vào sai số chọn mẫu. Trong thực tế, cỡ mẫu được xác định phải dựa vào kinh phí đó là một hạn chế rất lớn.

Trong công tác thống kê và nghiên cứu sự biến động giá cả ở nước ta hiện nay, việc tính chỉ số giá tiêu dùng thay cho chỉ số giá bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trước đây là một bước cải tiến quan trọng và cần thiết vì việc tính chỉ số giá bán lẻ hàng hóa theo cơ cấu hàng hóa bán lẻ trong nhiều năm qua thực tế đã cho chúng ta thấy nó có nhiều nhược điểm : để xác định cơ cấu hàng hóa bán lẻ phải căn cứ vào chế độ báo cáo thống kê định kỳ của các đơn vị sản xuất và kinh doanh về doanh thu hàng hóa bán lẻ và điều tra mức bán lẻ của tiểu thương, kết quả điều tra này thường kém chính xác do tâm lý người bán không muốn báo cáo thật doanh thu của họ và việc tổng hợp tính toán cơ cấu hàng hóa bán lẻ thường phức tạp mất nhiều thời gian mà mức độ tin cậy lại không cao. Việc điều tra tính cơ cấu hàng hóa của người tiêu dùng khắc phục được nhược điểm trên. Qua nghiên cứu thực tế việc tính toán chỉ số giá bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ở thành phố Hồ Chí Minh và ở An Giang, chúng tôi đều nhận thấy việc tính chỉ số giá sử dụng hệ thống quyền số theo phương pháp 2 và phương pháp 3 có kết quả sai biệt do có sự khác nhau trong cơ cấu chi tiêu dùng của hộ gia đình và cơ cấu doanh số bán lẻ nhưng mức độ sai biệt này không lớn lắm.

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG

TÍNH THEO HAI PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH QUYỀN SỐ Ở TP.HCM VÀ AN GIANG.

(so với cùng kỳ năm trước)

Chỉ số giá tính theo quyền số của	phương pháp 2	phương pháp 3
ở T.P Hồ Chí Minh tháng 4 năm 1994	99,92%	100,60%
ở An Giang tháng 4 năm 1997	104,17%	106,66%

Vì vậy, việc sử dụng cơ cấu chi tiêu dùng của hộ gia đình thay cơ cấu hàng hóa bán lẻ trong việc tính chỉ số giá nhằm phản ánh sự biến động của giá bán lẻ hàng hóa và dịch vụ vẫn có thể chấp nhận được vì nó không làm sai lệch những nhận định về sự biến động của giá cả và mức độ chính xác có khả năng cao hơn. Tuy nhiên, theo chúng tôi cơ cấu chi tiêu dùng của hộ gia đình được thu thập qua điều tra chọn mẫu, là một phương pháp khoa học, do đó cần phải tuân thủ theo những nguyên tắc nhất định để đảm bảo tính đại diện của mẫu khi điều tra, phải đánh giá được mức độ tin cậy cũng như sai số của kết quả điều tra mẫu thu thập được. Có thực hiện được điều đó, phương pháp chỉ số giá tiêu dùng sẽ đảm bảo được tính khoa học và có mức độ chính xác cao hơn■